

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B4** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02299** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Văn bản pháp qui**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032597	Nguyễn Đức	Huy	04/04/2007			10	7.0				5.5		6.5
2	2254802032598	Trần Quốc	Huy	22/09/2007			10	7.5				6.0		6.9
3	2254802032599	Nguyễn Bảo	Khang	06/12/2007			10	6.5				8.0		7.9
4	2254802032601	Mai Tuấn	Kiệt	13/06/2007			10	10.0				9.5		9.7
5	2254802032602	Nguyễn Thanh	Lâm	13/11/2007			10	9.0				8.0		8.5
6	2254802032603	Phạm Gia	Mạnh	30/12/2007			10	10.0				9.5		9.7
7	2254802032605	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11/08/2007			10	10.0				9.5		9.7
8	2254802032606	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/12/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
9	2254802032609	Huỳnh Thị Ngọc	Tài	27/08/2007			10	8.5				9.0		9.0
10	2254802032610	Thái Ngọc	Thảo	04/09/2007			10	9.0				8.5		8.8
11	2254802032611	Nguyễn Bảo	Toàn	13/12/2006			10	8.0				7.5		8.0
12	2254802032612	Nguyễn Thanh	Toàn	29/05/2005			10	9.0				8.0		8.5
13	2254802032613	Nguyễn Văn	Tuyên	10/02/2007			10	8.0				7.0		7.7
14	2254802032614	Nguyễn Hoàng	Việt	01/01/2007			10	9.0				6.5		7.6
15	2254802032615	Cù Ngọc Lan	Vy	11/09/2007			10	9.0				8.0		8.5
16	2254802032616	Nguyễn Trường	Vỹ	23/12/2007			10	7.5				6.0		6.9
17	2254802032617	Nguyễn Thanh	Nhi	17/08/2007			10	8.5				8.0		8.4

Châu Đốc, ngày 18 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Bền